

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
IMEXPHARM CORPORATION**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No.: 09 /IMP
CBTT Nghị quyết HĐQT về việc ban hành
Quy chế Công bố thông tin sửa đổi lần 2
*Disclosure of the BOD's Resolution on the
issuance of the Information Disclosure Regulations
(2nd amendment)*

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 01 năm 2026
Dong Thap, January 08, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SGCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S PORTAL
AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức	: Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- Organization name	: Imexpharm Corporation
- Mã chứng khoán	: IMP
- Securities Symbol	: IMP
- Địa chỉ trụ sở chính	: Số 04, Đường 30/4, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Address	: No.04, 30/4 Street, Cao Lanh Ward, Dong Thap Province
- Điện thoại/ Telephone	: (84.277) 3851 941
- Người thực hiện CBTT	: Bà Trần Thị Đào
- Submitted by	: Md. Tran Thi Dao
- Chức vụ	: Tổng Giám đốc – Người Đại diện theo pháp luật
- Position	: General Director - Legal Representative

Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☐ Periodic ☐ Irregular ☒ 24 hours ☐ On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm công bố Nghị quyết của Hội đồng quản trị Số 01/2026/NQ-HĐQT-IMP ngày 07/01/2026 về việc Ban hành Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (sửa đổi lần 2).

Imexpharm Corporation hereby announces the Board of Directors' Resolution No. 01/2026/NQ-HĐQT-IMP dated January 07, 2026 on the issuance of the Information Disclosure Regulations on the securities market (2nd amendment).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 08 tháng 01 năm 2026 tại đường dẫn: <https://www.imexpharm.com/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin>

*This information was disclosed on Company website on January 08, 2026, at the following link:
<https://www.imexpharm.com/en-US/investors/information-disclosure>*





Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Tổng Giám đốc – Người Đại diện pháp luật
General Director - Legal Representative



TRẦN THỊ ĐÀO



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
IMEXPHARM
IMEXPHARM CORPORATION**

Số/No.: 01/2026/NQ-HĐQT-IMP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 01 năm 2026
Dong Thap, January 7, 2026

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (sửa đổi lần 2)

RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS

*Re.: The issuance of the Information Disclosure Regulation on the securities market
Imexpharm Corporation (2nd amendment)*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM/

BOARD OF DIRECTORS

IMEXPHARM CORPORATION

Căn cứ vào/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; và các Luật sửa đổi, bổ sung sau đó/ *The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its subsequent amendments and supplements;*
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các Luật sửa đổi, bổ sung sau đó/ *The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, and its subsequent amendments and supplements;*
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 26/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán/ *Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 26, 2020 of the Minister of Finance providing guidance on information disclosure in the securities market;*
- Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và một số Thông tư khác/ *Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024 of the Minister of Finance*



amending and supplementing a number of articles of Circular No. 96/2020/TT-BTC on information disclosure in the securities market and a number of other circulars;

- Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con, ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam/ *The Regulation on Information Disclosure at the Vietnam Stock Exchange and its Subsidiaries, promulgated together with Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated December 21, 2021 of the General Director of the Vietnam Stock Exchange;*
- Quyết định 22/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2025 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết/ *Decision No. 22/QĐ-HĐTV dated April 18, 2025 of the Members' Council of the Vietnam Stock Exchange on the promulgation of the Regulation on Listing and Trading of Listed Securities;*
- Công văn số 5117/UBCK-GSĐC ngày 13/8/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc triển khai Hệ thống công bố thông tin một đầu mối/ *Official Letter No. 5117/UBCK-GSĐC dated August 13, 2024 of the State Securities Commission of Vietnam on the implementation of the single-window information disclosure system;*
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm/ *The Charter on Organization and Operation of Imexpharm Corporation;*
- Quy chế nội bộ về Quản trị công ty/ *The Internal Regulation on Corporate Governance;*
- Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 23/05/2019, sửa đổi lần 1 theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT-IMP ngày 24/05/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm/ *The Information Disclosure Regulation on the securities market promulgated together with Decision No. 18/QĐ-HĐQT dated 23 May 2019, and amended for the first time pursuant to the Board of Directors' Resolution No. 05/NQ-HĐQT-IMP dated 24 May 2022 of Imexpharm Corporation;*
- Tờ trình số 13/TTr-HĐQT-IMP ngày 24/12/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản tại Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán – Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm/ *The Proposal No. 13/TTr-HĐQT-IMP dated 24 December 2025 of the Chairperson of the Board of Directors regarding the amendment and supplementation of certain provisions of the Information Disclosure Regulation on the securities market of Imexpharm Corporation;*
- Căn cứ Biên bản lấy ý kiến Hội đồng quản trị Số 01/2026/BB-HĐQT-IMP ngày 07/01/2026/ *Pursuant to Board of Directors meeting minutes No. 01/2026/BB-HĐQT-IMP dated January 7, 2026.*

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVES

ĐIỀU 1.

Ban hành kèm theo Nghị quyết này là Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, được sửa đổi, bổ sung theo Tờ trình số 13/TTr-HĐQT-IMP ngày 24/12/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.



ARTICLE 1.

Promulgated together with this Resolution is the Information Disclosure Regulation on the securities market of Imexpharm Corporation, as amended and supplemented in accordance with Proposal No. 13/TTr-HĐQT-IMP dated 24 December 2025 of the Chairperson of the Board of Directors.

ĐIỀU 2.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các Ủy ban Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, Người phụ trách quản trị Công ty, các bộ phận, phòng ban, và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung theo Nghị quyết.

ARTICLE 2.

This Resolution shall take effect from the date of signing.

The Board of Directors assigns the Chairperson of the Board of Directors, the Board of Directors' Committees, the General Director of Imexpharm Corporation, the Person in charge of Corporate Governance, relevant departments, divisions, and individuals to be responsible for the implementation of the contents of this Resolution.

Nơi nhận/Tò:

- CBTT/Disclosure
- HĐQT, BĐH/
BOD, BOM
- Lưu HC & Thư ký Cty./
For filing: Admin,
Corporate Secretary.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOD
CHỦ TỊCH/ CHAIRPERSON**



SUNG MIN WOO





QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 23/05/2019,
Sửa đổi lần 2 theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐQT-IMP ngày 07/01/2026
của Hội đồng quản trị)*

Tháng 1/2026





MỤC LỤC

CHƯƠNG I – NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Mục đích của việc công bố thông tin	4
Điều 3. Giải thích từ ngữ	4
Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin	6
Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin.....	8
Điều 6. Phương tiện và hình thức công bố thông tin	9
Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin.....	11
CHƯƠNG II – QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	11
MỤC 1 – CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ	11
Điều 8. Công bố thông tin Báo cáo tài chính.....	11
Điều 9. Công bố thông tin Báo cáo thường niên	12
Điều 10. Công bố thông tin về Báo cáo tình hình quản trị công ty, Bản cung cấp thông tin về quản trị Công ty.....	13
Điều 11. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	13
Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác	13
Điều 13. Báo cáo về Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ.....	14
MỤC 2 – CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG	14
Điều 14. Công bố thông tin bất thường.....	14
Điều 15. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.....	17
Điều 16. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.....	18
Điều 17. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác.....	18
MỤC 3 – CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU	18





Điều 18. Công bố thông tin theo yêu cầu	18
MỤC 4 - CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC	19
Điều 19. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty:.....	19
Điều 20. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Imexpharm, và người có liên quan của người nội bộ	19
Điều 21. Công bố thông tin về nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan	21
Điều 22. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai.....	21
CHƯƠNG III – TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN	22
Điều 23. Quy trình công bố thông tin.....	22
Điều 24. Bảo quản và lưu giữ thông tin.....	22
CHƯƠNG IV. XỬ LÝ VI PHẠM VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	23
Điều 25. Xử lý vi phạm về công bố thông tin	23
CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN	23
Điều 26. Hiệu lực thi hành	23
Điều 27. Sửa đổi, bổ sung	23





QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 23/05/2019
của Hội đồng quản trị)

Sửa đổi lần 2 theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐQT-IMP ngày 07/01/2026
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm)

CHƯƠNG I – NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm (sau đây viết tắt là “Quy chế”) quy định việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (sau đây viết tắt là “Imexpharm” hoặc “Công ty”).
2. Đối tượng áp dụng:
 - a) Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết;
 - b) Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Khoản 9 Điều 3 Quy chế này.

Điều 2. Mục đích của việc công bố thông tin

Việc công bố thông tin theo Quy chế này nhằm minh bạch hóa các hoạt động kinh doanh của Imexpharm, qua đó giúp nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và các bên liên quan nắm bắt đầy đủ tình hình hoạt động của Công ty để làm cơ sở đánh giá, xem xét thiết lập các quan hệ hợp tác và giao dịch kinh tế.

Đồng thời, việc công bố thông tin còn nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên có liên quan, cũng như thể hiện sự tuân thủ của Công ty đối với các quy định của pháp luật về nghĩa vụ công bố thông tin.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “SGDCK” là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam hoặc/và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
2. “SGDCK TPHCM” là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
3. “TCTLK&BTCKVN” là Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
4. “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
5. “Công bố thông tin bất thường” là việc Công ty công bố thông tin trong một thời hạn nhất định được xác định sau khi xảy ra các sự kiện bất thường theo quy định của pháp luật.
6. “Công bố thông tin định kỳ” là việc Công ty công bố thông tin vào những thời điểm xác định trong năm theo quy định của pháp luật.





7. “*Công bố thông tin theo yêu cầu*” là việc Imexpharm công bố thông tin khi có yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
8. “*Cổ đông lớn*” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Imexpharm.
9. “*Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin*” bao gồm:
 - Nhà đầu tư là người nội bộ của Imexpharm và người có liên quan của người nội bộ;
 - Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Imexpharm;
 - Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của Imexpharm;
 - Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Imexpharm.
10. “*Người nội bộ của Công ty*” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.
11. “*Điều lệ Công ty*” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm được Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2025 thông qua, và các bản sửa đổi, bổ sung hợp lệ sau đó.
12. “*Quy chế quản trị Công ty*” Là Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm được Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2025 thông qua, và các bản sửa đổi, bổ sung hợp lệ sau đó.
13. “*Người có liên quan*”, “*Nhóm người/Nhóm nhà đầu tư có liên quan*” là các cá nhân, tổ chức có liên quan với nhau theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán Số 54/2019/QH14.
14. “*Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan*” bao gồm các tổ chức nước ngoài là người có liên quan có quan hệ với nhau theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
15. “*Tổ chức kiểm toán được chấp thuận*” là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán 2019 và pháp luật về kiểm toán độc lập.
16. “*Ngày công bố thông tin*” là ngày thông tin xuất hiện trên phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này.
17. “*Ngày báo cáo về việc công bố thông tin*” là ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCK, hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin, tùy theo thời điểm nào đến trước.





18. “Ngày thực hiện giao dịch chứng khoán” và “Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán”: thực hiện theo quy định tại Khoản 11 và Khoản 12 Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 26/11/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
19. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội, và các Luật sửa đổi, bổ sung sau đó.
20. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội; và các Luật sửa đổi, bổ sung sau đó.
21. “Nghị định số 155/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
22. “Thông tư 96/2020/TT-BTC” là Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 26/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
23. “Thông tư 68/2024/TT-BTC” là Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và một số Thông tư khác.
24. “Quy chế CBTT tại SGDCK Việt Nam và công ty con” là Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con Số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.
25. “Thông tư 118/2020/TT-BTC” là Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.
26. “Thông tư 51/2021/TT-BTC” là Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
27. “Thông tư số 120/2020/TT-BTC” là Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán.
28. Các văn bản khác hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và phải bảo đảm:
 - a) Imexpharm và nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin quy định tại Khoản 9 Điều 3 Quy chế này phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty hoặc các đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó và gửi công văn kèm theo thông tin đính chính đến UBCKNN, SGDCK TPHCM.
 - b) Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, Imexpharm hoặc nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin có liên quan phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông





- tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK TPHCM.
- c) Việc công bố các thông tin riêng bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân/tổ chức đó đồng ý.
2. Imexpharm thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty: <http://www.imexpharm.com>, thông tin công bố trên website nêu rõ thời điểm (ngày, giờ) công bố thông tin, đồng thời gửi thông tin công bố đến SGDCK TPHCM, UBCKNN để báo cáo và công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin điện tử của SGDCK TPHCM, UBCKNN.
3. Các nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin quy định tại Khoản 9 điều 3 Quy chế này khi thực hiện công bố thông tin phải gửi đến UBCKNN và SGDCK TPHCM để báo cáo, đồng thời gửi thông tin công bố cho Imexpharm để thực hiện công bố thông tin trên website Công ty.
4. Trường hợp thông tin công bố bao gồm thông tin cá nhân quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK TPHCM 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân, 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN, SGDCK TPHCM thực hiện công khai thông tin.
5. Imexpharm có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:
- a) Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên website Công ty tối thiểu 05 năm
- b) Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ trên website Công ty tối thiểu 05 năm
6. Imexpharm phải đăng ký lại thông tin liên hệ trong thời hạn 24 giờ trước khi sự thay đổi thông tin liên hệ có hiệu lực theo mẫu hướng dẫn của SGDCK TPHCM.
7. Imexpharm công bố thông tin (định kỳ/bất thường/theo yêu cầu) theo mẫu hướng dẫn của SGDCK TPHCM và gửi kèm tài liệu, báo cáo... cần công bố theo quy định.
8. Việc công bố thông tin thực hiện theo đúng mẫu và bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Quy chế CBTT tại SGDCK Việt Nam và công ty con, và các quy định pháp luật khác có liên quan. Ngôn từ trong thông tin công bố cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho nhà đầu tư.
- Nếu thông tin công bố sai mẫu, không rõ ràng, hoặc nếu phát hiện là thông tin thiếu chính xác, giả mạo, thông tin không liên quan tới hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc thông tin không thuộc phạm vi phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán



sẽ bị SGDCK từ chối tiếp nhận thông tin công bố và không công bố thông tin trên website của SGDCK.

9. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin là tiếng Việt đồng thời với tiếng Anh.
10. Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của UBCKNN/cơ quan có thẩm quyền, Imexpharm thực hiện công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành nghị quyết/quyết định và trong vòng 24 giờ kể từ khi Công ty nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của UBCKNN/cơ quan có thẩm quyền khác.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

1. Imexpharm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật, hoặc người được ủy quyền công bố thông tin của Imexpharm.
 - a) Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất trong Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.
 - b) Imexpharm phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.
2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đại chúng, thành viên lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc tổ chức khác) hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:
 - a) Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên;
 - b) Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá



nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định pháp luật;

- c) Cá nhân phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người được ủy quyền công bố thông tin cho UBCKNN và SGDCK TPHCM trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người được ủy quyền công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC (trường hợp người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân).
3. Người thực hiện công bố thông tin của nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 6. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

1. Các phương tiện Imexpharm sử dụng để báo cáo, công bố thông tin bao gồm:
- a) Trang thông tin điện tử (website): <http://www.imexpharm.com>
 - b) Hệ thống quản lý tài liệu điện tử (ECM) của SGDCK TPHCM, phương tiện công bố thông tin khác theo hướng dẫn của SGDCK;
 - c) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN (IDS): Công ty phải đăng thông tin công bố lên IDS cùng lúc với ECM trong các trường hợp sau: thông tin về chào bán, phát hành chứng khoán và chào mua công khai theo quy định tại Chương II Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng, và các hoạt động khác của công ty.
2. Imexpharm phải lập trang thông tin điện tử theo quy định sau:
- a) Công ty phải lập và công bố thông tin đầy đủ trên trang thông tin điện tử của mình đồng thời với việc báo cáo cho UBCKNN, SGDCK TPHCM. Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về Quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (nếu có), Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Thông tư này;



- b) Thông tin công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty phải hiển thị rõ thời điểm (ngày, giờ), và đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử;
 - c) Thời gian lưu trữ các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu trên trang điện tử của Công ty tối thiểu là năm (05) năm.
 - d) Trường hợp có thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử xảy ra sự cố dẫn đến gián đoạn thông tin công bố đến nhà đầu tư, Công ty phải thông báo bằng văn bản đến UBCKNN, SGDCK TPHCM nêu rõ thời gian thay đổi và địa chỉ của trang thông tin điện tử mới, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục sự cố dẫn đến gián đoạn thông tin trong thời gian sớm nhất cho UBCKNN, SGDCK TPHCM.
3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin như thông thường trên trang thông tin điện tử (website) của Imexpharm, và trên hệ thống quản lý tài liệu điện tử của SGDCK TPHCM (ECM), và Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN (IDS) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6.
4. Thông tin công bố/ báo cáo thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử đáp ứng các điều kiện sau:
- a) Đối với thông tin dưới hình thức văn bản: Văn bản phải đầy đủ nội dung và hợp lệ theo quy định pháp luật. Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ trên đó thể hiện:
 - Chữ ký của người công bố thông tin/ báo cáo đối với cá nhân;
 - Xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, chữ ký, đóng dấu đối với tổ chức.
 - b) Thông tin dưới hình thức dữ liệu điện tử:
 - Dữ liệu điện tử được đăng tải trên hệ thống quản lý tài liệu điện tử của SGDCK TPHCM (ECM).
 - Thông tin công bố là bản scan văn bản đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, có định dạng PDF.
 - Dữ liệu phục vụ thống kê, giám sát là dữ liệu điện tử định dạng word/excel sử dụng bảng mã Unicode.
 - Dung lượng tối đa của dữ liệu điện tử là 15 MB, trường hợp dung lượng của dữ liệu điện tử lớn hơn mức tối đa, Imexpharm phải cung cấp đường dẫn đến địa chỉ trang thông tin điện tử có đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố.
5. Imexpharm hoặc nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin chuyển văn bản hợp lệ đến SGDCK TPHCM qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp, đối với các tài liệu công bố như sau: Báo cáo tài chính bán niên soát xét/kiểm toán, Báo cáo tài chính năm kiểm toán, tài liệu thay đổi số lượng cổ phiếu niêm yết, tài liệu liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông, thông báo/báo cáo giao dịch của công đồng lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.





6. Imexpharm thực hiện bố thông tin đến UBCKNN, SGDCK TPHCM qua cổng công bố thông tin điện tử theo nguyên tắc:
- a) Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm tên truy cập và mật khẩu;
 - b) Thực hiện công bố thông tin theo đúng hướng dẫn của UBCKNN và SGDCK TPHCM.
 - c) Trường hợp không thể gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số, tạm ngưng hoạt động theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền..., Công ty có trách nhiệm gửi thông tin công bố bằng văn bản qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại SGDCK TPHCM đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua thư điện tử đúng thời hạn quy định và thông báo ngay cho SGDCK TPHCM biết lý do không thể thực hiện gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử để SGDCK TPHCM hướng dẫn hoặc khắc phục sự cố (nếu cần).

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK TPHCM về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG II – QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

MỤC 1 – CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Điều 8. Công bố thông tin Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính năm

Imexpharm phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

- a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
- b) Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính đó, Imexpharm phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty.
- c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:



Imexpharm phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Báo cáo tài chính bán niên

Imexpharm phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận

- a) Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán "Báo cáo tài chính giữa niên độ", trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của Công ty, được lập theo quy định tại mục a khoản 1 Điều 8 Quy chế này. Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính.

Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.

- b) Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên

Công ty phải công bố Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc sáu (06) tháng đầu năm tài chính.

3. Báo cáo tài chính quý

Imexpharm phải công bố báo cáo tài chính quý.

- a) Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán "Báo cáo tài chính giữa niên độ", được lập theo quy định tại mục a khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

Toàn văn báo cáo tài chính quý phải được công bố đầy đủ;

- b) Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý:

Công ty phải công bố Báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2 và 3 Điều này, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

Điều 9. Công bố thông tin Báo cáo thường niên

Imexpharm phải lập Báo cáo thường niên theo Phụ lục số IV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

- a) Báo cáo thường niên phải được công bố chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán, nhưng không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.



- b) Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

Điều 10. Công bố thông tin về Báo cáo tình hình quản trị công ty, Bản cung cấp thông tin về quản trị Công ty

1. Imexpharm phải công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty định kỳ 6 tháng và năm theo năm dương lịch. Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.
Công ty phải đăng tải trên ECM của HOSE các bản báo cáo theo mẫu Phụ lục số V kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và theo hướng dẫn của HOSE, bao gồm:
 - a) Một (01) bản báo cáo đầy đủ các nội dung;
 - b) Một (01) bản báo cáo không bao gồm các thông tin cá nhân theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 4 Quy chế này, cho mục đích công bố thông tin;
 - c) Một file định dạng excel đầy đủ thông tin người nội bộ và người có liên quan theo mẫu.
2. Công ty phải đăng tải Bản cung cấp thông tin về quản trị Công ty 06 tháng đầu năm và cả năm dương lịch trên ECM (không cần công bố thông tin trên website Công ty). Thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.
Tài liệu bao gồm:
 - a) Một (01) bản báo cáo theo mẫu hướng dẫn của SGDCK TPHCM;
 - b) Ngoài ra, theo yêu cầu của SGDCK TPHCM qua email, Công ty có thể điền thông tin trên biểu mẫu trực tuyến.

Điều 11. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Imexpharm phải công bố trên website của Công ty và trên ECM về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có).
2. Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố trong vòng 24 giờ kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác

- a) Công ty công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC và các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
- b) Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài





Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công ty, ECM của SGDCK TPHCM, theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- c) Công ty công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Chứng khoán, Điều 8 Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 13. Báo cáo về Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ.

1. Công ty báo cáo về Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ công ty theo sổ cổ đông gần nhất tại thời điểm báo cáo của mỗi quý đến SGDCK TPHCM.

Tài liệu bao gồm:

- a) Một (01) bản báo cáo theo hướng dẫn của SGDCK TPHCM.
- b) Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel.
2. Thời hạn nộp:
- a) **Báo cáo Quý 1:** Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 28/02 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/03.
- b) **Báo cáo Quý 2:** Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/05 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/06.
- c) **Báo cáo Quý 3:** Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/08 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/09.
- d) **Báo cáo Quý 4:** Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/11 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/12.

MỤC 2 – CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Điều 14. Công bố thông tin bất thường



Imexpharm phải công bố thông tin bất thường và nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, các giải pháp khắc phục (nếu có) trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

1. Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;
2. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;
Đối với thông tin công bố về thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động, Công ty thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế CBTT tại SGDCK Việt Nam và công ty con, và gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi.
3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;
4. Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;
5. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
6. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
7. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;
8. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên



kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;

Công ty đăng ký thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại Công ty theo quy định tại khoản 6 và khoản 8 điều này theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế CBTT tại SGDCK Việt Nam và công ty con.

9. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty;

10. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Công ty thực hiện công bố thông tin sự thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy chế CBTT tại SGDCK Việt Nam và công ty con.

Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

- Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm Công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
 - Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;
 - Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông, Công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;
11. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty).

Đối với thông tin công bố về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, Công ty thực hiện CBTT theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin tại Quy chế CBTT tại SGDCK Việt Nam và công ty con, và gửi kèm bản cung cấp thông tin người nội bộ mới theo Phụ lục III tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ có hiệu lực.

Đối với việc cung cấp thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo mẫu Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC:

- Công ty liệt kê đầy đủ thông tin về họ tên, mối quan hệ của tất cả người có liên quan của người nội bộ theo quy định pháp luật hiện hành (bao gồm cả trường hợp người có liên quan có sở hữu và không sở hữu cổ phiếu) tại Mục 16 mẫu Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

- Trường hợp người liên quan không thực hiện cung cấp thông tin theo Mục 16, Công ty ghi chú tại trường số 17 Mục 16 Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ghi rõ "người liên quan không cung cấp thông tin".
 - Trường hợp phát sinh thay đổi thông tin của người nội bộ và người có liên quan đã cung cấp theo Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Công ty báo cáo SGDCK TPHCM theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế CBTT tại SGDCK Việt Nam và công ty con.
12. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét;
 13. Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty;
 14. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;
 15. Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
 16. Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;
 17. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.
 18. Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
 19. - Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;
- Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ);
- Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).

Điều 15. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế này;
2. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.



Điều 16. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu

1. a) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;
b) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
2. Trường hợp hủy nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện và ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của SGDCK TPCHM, Công ty công bố thông tin và gửi thông báo cho SGDCK TPHCM nêu rõ lý do hủy chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.
3. Ngoài ra, trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng, Công ty gửi cho SGDCK TPHCM các tài liệu sau:
 - a) Một (01) bản tóm tắt sổ cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo mẫu hướng dẫn của SGDCK TPHCM.
 - b) Một (01) bản điện tử định dạng excel báo cáo tóm tắt nội dung sổ cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.

Điều 17. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác

1. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, Công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
2. Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

MỤC 3 – CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

Điều 18. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK TPHCM trong các trường hợp sau đây:
 - a) Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - b) Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu và cần phải xác nhận thông tin đó.





2. Nội dung công bố thông tin theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

MỤC 4 - CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Điều 19. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty:

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của Công ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công ty, UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho Công ty, UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.
3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ.
5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc Công ty phát hành thêm cổ phiếu.
6. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 20. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Imexpharm, và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ (gọi chung là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCK, và Imexpharm, khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng (tính từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng dương lịch dự kiến



giao dịch) từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

- a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;
- b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK TP HCM đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK TP HCM;
- c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;
- d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó;
- đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;
- e) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.
- ê) Đối với trường hợp người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này, đồng thời phát sinh giao dịch dẫn đến trở thành cổ đông lớn hoặc không còn là cổ đông lớn hoặc là cổ đông lớn khi phát sinh thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại khoản này.
- g) Trường hợp người nội bộ và người có liên quan không là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này nhưng đồng thời phát sinh giao dịch dẫn đến trở thành cổ đông lớn hoặc không còn là cổ đông lớn hoặc là cổ đông lớn khi phát sinh thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
- h) Trong trường hợp công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người





nội bộ không đáp ứng được quy định tại điểm a và điểm b khoản này, SGDCK TPHCM sẽ thực hiện điều chỉnh thời gian dự kiến giao dịch tại thông báo giao dịch chứng khoán cho phù hợp với quy định hiện hành.

Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện giao dịch theo đúng khối lượng đã đăng ký với SGDCK TPHCM và giao dịch trong khoảng thời gian SGDCK TPHCM đã công bố trên trang thông tin điện tử và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố trên trang thông tin điện tử của SGDCK TPHCM.

2. Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư này.
3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Công ty, hoặc người có liên quan, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.
4. Trường hợp các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty thực hiện giao dịch chứng khoán của Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.
5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 21. Công bố thông tin về nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan

1. Nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 31, khoản 2 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC, Điều 20 Quy chế CBTT tại SGDCK Việt Nam và Công ty con, và các quy định có liên quan khác.
2. Đối với nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan, nghĩa vụ công bố thông tin của nhóm này căn cứ trên tổng tỷ lệ sở hữu của cả nhóm mà không căn cứ trên tỷ lệ sở hữu của từng thành viên trong nhóm

Điều 22. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai được thực hiện theo quy định tại Chương II Mục 7 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Mục 2 Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng (Thông tư số 118/2020/TT-BTC) và Điều 35 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, cụ thể như sau:

1. Công ty thực hiện công bố thông tin về việc bị chào mua công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 86 và Điều 87 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.





2. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu IMP thực hiện công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 89, khoản 1 Điều 93 và khoản 2 Điều 95 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Bản thông báo chào mua công khai thực hiện theo Phụ lục số 20 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC.
3. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai công bố thông tin điều chỉnh giá chào mua công khai theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 91 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
4. Tổ chức, cá nhân chào mua rút lại đề nghị chào mua công khai cổ phiếu IMP thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 92 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
5. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu IMP công bố thông tin về việc tiếp tục chào mua công khai theo quy định tại Điều 94 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
6. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai công bố thông tin về kết quả chào mua công khai cổ phiếu IMP theo quy định tại Điều 95 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và thực hiện báo cáo SGDCK TPHCM về kết quả đợt chào mua công khai theo mẫu tại Phụ lục số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC.

CHƯƠNG III – TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 23. Quy trình công bố thông tin

1. Tất cả các thông tin phải trình Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền công bố thông tin phê duyệt trước khi thực hiện công bố.
2. Quy trình thực hiện, các bộ phận, phòng ban, cá nhân có trách nhiệm công bố thông tin được quy định cụ thể tại Quy trình công bố thông tin của Công ty (SOP), do Tổng Giám đốc (hoặc người được Tổng Giám đốc chỉ định/ủy quyền) ban hành.
3. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm giám sát chung quy trình công bố thông tin của Công ty.
4. Đối với các nội dung công bố thông tin thuộc nghĩa vụ của Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin thì các đối tượng này thực hiện công bố hoặc ủy quyền công bố thông tin theo quy định, đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung và thời hạn công bố.

Điều 24. Bảo quản và lưu giữ thông tin

1. Về nguyên tắc chung việc lưu giữ các thông tin công bố là vô thời hạn hoặc tuân thủ theo các quy định riêng của từng loại thông tin. Việc hủy thông tin theo một thời hạn nhất định (nếu có) phải đảm bảo điều kiện quy định tại Khoản 5 Điều 4 Quy chế này. Việc hủy thông tin trên các phương tiện công bố thông tin không đồng nhất với việc hủy thông tin gốc.
2. Các thư điện tử dùng để gửi thông tin công bố chỉ được xóa khi chắc chắn không còn giá trị tham chiếu về việc gửi thông tin.
3. Thông tin công bố phải được lập hồ sơ lưu giữ tại Phòng Hành chính, Thư ký Công ty và phòng ban xử lý thông tin.





4. Việc lưu trữ thông tin phải đảm bảo khả năng truy cập nhanh chóng khi cần.

CHƯƠNG IV. XỬ LÝ VI PHẠM VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 25. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

Các hình thức xử lý vi phạm công bố thông tin của công ty niêm yết được quy định tại Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết do Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ban hành.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm được Hội đồng quản trị ban hành ngày 23/05/2019 theo Quyết định 18/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị và sửa đổi lần 1 theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT-IMP ngày 24/05/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.
2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động công bố thông tin của Công ty.

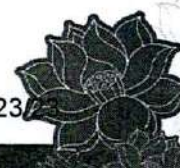
Đồng Tháp, ngày 07 tháng 01 năm 2026

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



SUNG MIN WOO





**REGULATIONS ON INFORMATION DISCLOSURE
IMEXPHARM CORPORATION**

*(Issued together with Decision No. 18/QĐ-HĐQT dated 23 May 2019,
The 2nd amendment under Resolution No. 01/2026/NQ-HĐQT-IMP
dated January 07, 2026 of the Board of Directors)*

January 2026





TABLE OF CONTENTS

CHAPTER I – GENERAL PROVISIONS.....	4
Article 1. Scope and subjects of application.....	4
Article 2. Purpose of information disclosure	4
Information disclosure under this Regulation is intended to enhance the transparency of Imexpharm's business activities, thereby enabling investors, customers, partners, and other relevant parties to obtain full and timely information on the Company's operations as a basis for evaluation, consideration, and the establishment of cooperation and economic transactions.	4
Article 3. Interpretation of Terms	4
Article 4. Principles of information disclosure.....	6
Article 5. Persons Responsible for Information Disclosure	8
Article 6. Media and Forms of Information Disclosure	9
Article 7. Temporary Suspension of Information Disclosure	11
CHAPTER II. SPECIFIC REGULATIONS ON INFORMATION DISCLOSURE.....	11
SECTION 1 – PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE	11
Article 8. Information disclosure of Financial statements	11
Article 9. Information disclosure of the Annual Report.....	13
Article 10. Disclosure of Information in the Corporate Governance Report, the Corporate Governance Information Sheet	13
Article 11. Disclosure of Information in relation to the Annual General Meeting of Shareholders	14
Article 12. Disclosure of Information on other activities	14
Article 13. Report on the list of State Shareholders, Strategic Shareholders, Major Shareholders and Treasury shares.....	14
SECTION 2 – DISCLOSURE OF EXTRAORDINARY INFORMATION.....	15
Article 14. Disclosure of extraordinary information.....	15
Article 15. Disclosure of Information on the Extraordinary General Meeting of Shareholders or the Approval of the General Meeting of Shareholders' Resolution via written Shareholders' consultation	18
Article 16. Disclosure of Information Relating to the Record Date for the Exercise of Rights of Existing Shareholders	18
Article 17. Disclosure of Information in Other Special Cases	19





SECTION 3 – DISCLOSURE OF INFORMATION UPON REQUEST	19
Article 18. Disclosure of Information upon request.....	19
SECTION 4 – DISCLOSURE OF INFORMATION BY OTHER SUBJECTS	19
Article 19. Disclosure of information by Major shareholders and Groups of related persons holding five percent (5%) or more of the Company's voting shares	20
Article 20. Disclosure of information on transactions of Imexpharm's Internal persons, and related persons of Internal persons.....	20
Article 21. Disclosure of information by Foreign investors and Groups of Related Foreign investors	22
Article 22. Disclosure of Information on Public Tender Offer Transactions	22
CHAPTER III. ORGANIZATION OF INFORMATION DISCLOSURE.....	23
Article 23. Information Disclosure Procedures	23
Article 24. Preservation and Retention of Information	24
CHAPTER IV. HANDLING OF VIOLATIONS OF INFORMATION DISCLOSURE	24
Article 25. Handling of Violations of Information Disclosure.....	24
CHAPTER V. IMPLEMENTATION PROVISIONS.....	24
Article 26. Effectiveness	24
Article 27. Amendments and supplements.....	24





REGULATION ON INFORMATION DISCLOSURE OF IMEXPHARM CORPORATION

.....
(Issued together with Decision No. 18/QĐ-HĐQT dated 23 May 2019 of the Board of Directors
The 2nd amendment according to Resolution No. 01./2026/NQ-HĐQT-IMP dated January 7, 2026
of The Board of Directors of Imexpharm Corporation)

CHAPTER I – GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope and subjects of application

1. The Regulation on Information Disclosure of Imexpharm Corporation (hereinafter referred to as "the Regulation") provides for the organization and implementation of information disclosure in the securities market by Imexpharm Corporation (hereinafter referred to as "Imexpharm" or "the Company").
2. Subjects of application:
 - a) Imexpharm Corporation, which shall disclose information in accordance with regulations applicable to listed companies;
 - b) Investors who are subject to information disclosure obligations as prescribed in Clause 9, Article 3 of this Regulation.

Article 2. Purpose of information disclosure

Information disclosure under this Regulation is intended to enhance the transparency of Imexpharm's business activities, thereby enabling investors, customers, partners, and other relevant parties to obtain full and timely information on the Company's operations as a basis for evaluation, consideration, and the establishment of cooperation and economic transactions.

At the same time, information disclosure aims to ensure the lawful rights and interests of shareholders and other related parties, and to demonstrate the Company's compliance with legal regulations on information disclosure obligations.

Article 3. Interpretation of Terms

For the purposes of this Regulation, the following terms shall be construed as follows:

1. "Stock Exchange" or "SE" means the Vietnam Stock Exchange and/or the Ho Chi Minh City Stock Exchange, as applicable.
2. "HOSE" is the Ho Chi Minh City Stock Exchange.
3. "VSDC" means Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
4. "SSC" is the State Securities Commission.



5. *"Extraordinary information disclosure"* means the disclosure of information by the Company within a prescribed time limit following the occurrence of extraordinary events as stipulated by law.
6. *"Periodic information disclosure"* means the disclosure of information by the Company at specific times during the year in accordance with legal regulations.
7. *"Information disclosure upon request"* means the information disclosure by Imexpharm upon request of the State Securities Commission or in accordance with the regulations of the Ho Chi Minh City Stock Exchange.
8. *"Major shareholder"* means a shareholder who directly or indirectly owns five percent (5%) or more of the voting shares of Imexpharm.
9. *"Investors subject to information disclosure obligations"* include:
 - Investors who are internal persons of Imexpharm and related persons of internal persons;
 - Major shareholders, and groups of related persons owning five percent (5%) or more of the outstanding voting shares of Imexpharm.
 - Investors or groups of related investors acquiring shares to become major shareholders of Imexpharm.
 - Organizations and individuals conducting public tender offers for shares of Imexpharm.
10. *"Internal persons of the Company"* mean the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, General Directors, Deputy General Directors, legal representatives, Persons authorized to disclose information, Chief Financial Officers, Chief Accountants, Company Secretaries, the person in charge of corporate governance of Imexpharm Corporation.
11. *"Company's Charter"* means the Charter on organization and operation of Imexpharm Corporation approved by the General Meeting of Shareholders on 25 April 2025, and any lawful amendments and supplements thereto.
12. *"Corporate Governance Regulation"* means the Internal Regulation on Corporate Governance of Imexpharm Corporation approved by the General Meeting of Shareholders on April 25, 2025, and any lawful amendments and supplements thereto.
13. *"Related persons" and "Groups of related persons/groups of investors"* are individuals and organizations related to one another as prescribed in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities No. 54/2019/QH14.
14. *"Group of related foreign investors"* mean foreign organizations that are related to one another in accordance with Clause 4, Article 2 of Circular No. 51/2021/TT-BTC dated June 30, 2021 of the Minister of Finance guiding the disclosure obligations of organizations and individuals in foreign investment activities in the Vietnamese securities market.
15. *"Approved auditing organization"* means an independent auditing firm included in the list of auditing organizations approved by the State Securities Commission of Vietnam to perform audits in accordance with the Law on Securities 2019 and the law on independent audit.



16. *"Information disclosure date"* means the date on which information appears on the disclosure media specified in Clause 2, Article 4 of this Regulation.
17. *"Reporting date of information disclosure"* means the date on which information is received on the electronic information system of the SSC, Stock Exchange, or the date on which the SSC or Stock Exchange receives the written report on the information disclosure, whichever occurs earlier.
18. *"Date of securities transaction"* and *"Completion date of securities transaction"* shall be determined in accordance with Clause 11 and Clause 12, Article 3 of Circular 96/2020/TT-BTC dated 26 November 2020 guiding information disclosure on the securities market.
19. *"Law on Enterprises"* means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 of the National Assembly, and its subsequent amendments and supplements.
20. *"Law on Securities"* means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 of the National Assembly; and its subsequent amendments and supplements.
21. *"Decree No. 155/2020/ND-CP"* means Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
22. *"Circular 96/2020/TT-BTC"* means Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 26, 2020 of the Minister of Finance guiding information disclosure in the securities market.
23. *"Circular 68/2024/TT-BTC"* means Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024 of the Minister of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 96/2020/TT-BTC on information disclosure in the securities market and certain other Circulars.
24. *"Regulation on information disclosure at the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries"* means Regulation on information disclosure at the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries No. 21/QĐ-SGDVN dated 21 December 2021 of the General Director of the Vietnam Stock Exchange.
25. *"Circular 118/2020/TT-BTC"* means Circular No. 118/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Minister of Finance guiding certain contents on offering, issuance of securities, public tender offer, share repurchase, registration of public companies and revocation of public company status.
26. *"Circular No. 51/2021/TT-BTC"* means Circular No. 51/2021/TT-BTC dated 30 June 2021 of the Minister of Finance guiding the disclosure obligations of organizations and individuals in foreign investment activities in the Vietnamese securities market.
27. *"Circular No. 120/2020/TT-BTC"* means Circular No. 120/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Minister of Finance regulating trading of listed shares, registered trading shares, fund certificates, corporate bonds, and listed covered warrants on the securities trading system.
28. Other relevant legal documents guiding implementation.

Article 4. Principles of information disclosure

1. The information disclosure shall be complete, accurate and timely in accordance with applicable law and shall ensure that:
 - a) Imexpharm and investors subject to information disclosure obligations specified in Clause 9, Article 3 of this Regulation shall be responsible for the contents of the information disclosed. In the event



- of any change to information that has been disclosed, the Company or the relevant disclosure subjects shall promptly and fully disclose the amended content and the reasons for such changes compared to the previously disclosed information, and shall submit an official letter together with the corrected information to the SSC, and HOSE.
- b) Where an event or information affects the securities price, Imexpharm or the relevant investors subject to disclosure obligations shall confirm or correct such event or information within twenty-four (24) hours from the time they become aware of such event or information, or upon request of the SSC or HOSE.
 - c) Disclosure of personal information, including citizen identification card, military identification card, valid passport, contact address, permanent address, telephone number, fax number, email address, securities trading account number, securities depository account number, bank account number, foreign investor trading code, trading code of economic organization with foreign investment holding more than fifty percent (50%) of charter capital, shall only be made with the consent of the relevant individual/organization.
2. Imexpharm shall disclose information on the Company's website: <http://www.imexpharm.com>, the information disclosed on the website shall clearly state the time of disclosure (date and hour), and shall simultaneously be submitted to the HOSE and the SSC for reporting and disclosure on the electronic information disclosure systems of the HOSE and the SSC.
 3. Investors subject to information disclosure obligations as prescribed in Clause 9, Article 3 of this Regulation, when disclosing information, shall submit such information to the SSC and the HOSE for reporting purposes, and shall simultaneously send the disclosed information to Imexpharm for disclosure on the Company's website.
 4. In cases where disclosed information contains personal information as specified at Point c, Clause 1 of this Article, and the disclosure subjects do not want to disclose such personal information, they shall submit 02 sets of documents to the SSC and the HOSE, of which 01 set includes full personal information, and 01 set excludes such personal information for public disclosure by the SSC and the HOSE.
 5. Imexpharm shall be responsible for the preservation and retention of reported and disclosed information in accordance with the following provisions:
 - a) Periodic disclosure information shall be retained in written form (if any) and in electronic data format for a minimum period of ten (10) years. Such information shall be retained and accessible on the Company's website for at least five (05) years;
 - b) Extraordinary disclosure information, disclosure upon request, and other related activities shall be retained on the Company's website for at least five (05) years.
 6. Imexpharm shall re-register its contact information within twenty-four (24) hours prior to the effective date of any change in contact information, in accordance with the forms and guidance of the HOSE.



7. Imexpharm shall disclose information (periodic / extraordinary / upon request) in accordance with the forms and guidance of the HOSE, and shall attach documents, reports and other materials required to be disclosed in accordance with regulations.
8. Information disclosure shall be made in the correct form and shall include full contents as prescribed by Circular No. 96/2020/TT-BTC, the Regulation on Information Disclosure at the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries, and other relevant legal regulations. The language used in disclosed information shall be clear, easy to understand and shall not be misleading to investors.
Where disclosed information is not in the prescribed form, is unclear, or is found to be inaccurate, falsified, irrelevant to securities activities and the securities market, or not subject to mandatory disclosure under securities laws, the Stock Exchange shall refuse to receive such disclosed information and shall not publish it on its website.
9. The language used for information disclosure shall be Vietnamese and English concurrently.
10. For events requiring approval of the SSC or other competent authorities, Imexpharm shall disclose information in accordance with regulations from the date of issuance of the relevant resolution or decision, and within twenty-four (24) hours from the date the Company receives the written approval or disapproval from the SSC or other competent authorities.

Article 5. Persons Responsible for Information Disclosure

1. Imexpharm shall fulfill its information disclosure obligations through its Legal representative or the Person authorized to disclose information of Imexpharm.
 - a) The Legal representative of the Company shall be responsible for the completeness, accuracy and timeliness of information disclosed by the Person authorized to disclose information. In the event that an information disclosure obligation arises while both the legal representative and the Person authorized to disclose Information are absent, the highest-ranking member of the Board of Management shall assume responsibility for information disclosure.
Where there is more than one person holding the highest-ranking position, the remaining members of the Board of Management shall elect or designate one (01) person to be responsible for information disclosure.
 - b) Imexpharm shall report and re-report information on the Person responsible for information disclosure to the Stock Exchange within 24 hours from the effective date of the appointment, authorization or change of the person performing the information disclosure. The reported information on the person responsible for information disclosure shall include: Power of attorney for information disclosure in accordance with the form set out in Appendix I issued together with Circular 96/2020/TT-BTC, Information provision form in accordance with the form set out in Appendix III issued together with Circular 96/2020/TT-BTC.
2. Investors subject to disclosure obligations who are individuals may either directly perform the disclosure or authorize 01 organization (securities company, securities investment fund management company, public company, depository member, Vietnam Securities Depository and



Clearing Corporation or other organization) or one (01) other individual to perform such obligation, as follows:

- a) In case of direct performance of information disclosure obligations, at the first disclosure, the individual investor shall submit the information to the SSC and the Stock Exchange the Information Provision Form in accordance with Appendix III issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC, and shall be responsible for providing accurate, timely and complete information upon any change to the contents of such Information Provision Form;
- b) In case of authorization for information disclosure, the individual investor shall be responsible for the completeness, accuracy and timeliness of information disclosed by the authorized person. The investor shall provide accurate, timely and complete information on his/her securities ownership status and relationship with related persons (if any) to the authorized organization or individual for the purpose of fulfilling ownership reporting and information disclosure obligations in accordance with law.
- c) The individual shall report and re-report information on the Person authorized to disclose information to the SSC and the HOSE within twenty-four (24) hours from the date on which the authorization for information disclosure takes effect.

Contents of information reported on the Person authorized to disclose information include: the Power of Attorney for Information Disclosure in accordance with the form set out in Appendix II issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC; the Information Provision Form in accordance with Appendix III issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC (where the authorized person is an individual).

3. The persons responsible for information disclosure of foreign investors and related groups of foreign investors shall comply with the provisions of Circular No. 51/2021/TT-BTC dated June 30, 2021 of the Minister of Finance, providing guidance on the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities in the Vietnamese securities market.

Article 6. Media and Forms of Information Disclosure

1. The information disclosure media used by Imexpharm for reporting and disclosure include:

- a) The Company's website: <http://www.imexpharm.com>;
- b) Electronic Content Management system (ECM) of the HOSE, and other information disclosure media as guided by the Stock Exchange;
- c) Information Disclosure System (IDS) of the SSC: The Company shall upload disclosed information to the IDS simultaneously with the ECM in the following cases: information on the offering and issuance of securities and public tender offers, in accordance with Chapter II of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding a number of matters regarding the offering and issuance of securities, public tender offers, share



repurchases, registration of public companies, and revocation of public company status, and other activities of the Company as prescribed by law.

2. Imexpharm shall establish its website in compliance with the following requirements:

- a) The Company shall fully disclose information on its website simultaneously with reporting to the SSC and the HOSE.

The website shall include information on business lines and all information required to be publicly disclosed on the National Business Registration Portal in accordance with the Law on Enterprises and any amendments thereto; a dedicated Investor Relations (Shareholder Relations) section, which shall disclose the Company Charter, Regulations on Information Disclosure, Internal Corporate Governance Regulations, Regulations on the operation of the Board of Directors, Regulations on the operation of the Supervisory Board (if any), Regulations on the operation of the Audit Committee, Prospectus (if any), periodic disclosure information, extraordinary disclosure information, disclosure upon request, and other activities as prescribed in this Circular;

- b) Information disclosed on the Company's website shall clearly display the time of disclosure (date and hour) and ensure that investors can easily search for and access such information;
- c) The minimum retention period for periodic, extraordinary and requested disclosure information on the Company's website shall be five (05) years;
- d) In the event of a change in the website address or a website malfunction resulting in interruption of information disclosure to investors, the Company shall notify the SSC and the the HOSE in writing, clearly stating the time of change, the new website address, the cause of the interruption and remedial measures, as soon as possible.

3. Where an information disclosure obligation arises on a public holiday or statutory holiday, the Company shall disclose information as usual on the Company's website and on the ECM of the HOSE, and on the IDS of the SSC, where applicable, in accordance with Point c, Clause 1 of this Article.

4. Disclosed or reported information shall be presented in the form of written documents and electronic data, satisfying the following conditions:

- a) Written documents: Written documents shall be complete in content and legally valid in accordance with law. A valid document shall be an original or a certified true copy bearing:
- The signature of the information disclosure/reporting person in the case of individuals;
 - The certification of the competent person, including the full name, position, signature, and seal in the case of an organization.
- b) Electronic data:
- Electronic data shall be uploaded to the ECM system of the HOSE;
 - Disclosed information shall be a scanned copy of the complete written document in accordance with Point a, Clause 4 of this Article, in PDF format;



- Data serving statistical and supervisory purposes shall be in Word/Excel format, using Unicode encoding;
 - The maximum size of electronic data shall be 15 MB. Where the file size exceeds this limit, Imexpharm shall provide a link to its website containing the full disclosed information.
5. Imexpharm or investors subject to information disclosure obligations shall submit valid hard-copy documents to the HOSE by post or by direct submission for the following disclosure documents: Reviewed/audited semi-annual financial statements, Audited annual financial statements, documents on changes in the number of listed shares, documents related to the record date for shareholders' entitlements, and transaction notifications/reports of the major shareholders, internal persons, and related persons of internal persons.
6. Imexpharm shall disclose information to the SSC, the HOSE via the electronic information disclosure portal in accordance with the following principles:
- a) The Company shall be responsible for maintaining the confidentiality of login credentials, including usernames and passwords;
 - b) Information disclosure shall be conducted strictly in accordance with the guidance of the SSC and the HOSE;
 - c) Where information cannot be submitted via the electronic disclosure system due to force majeure events such as network or server failures, inability to use digital certificates, or suspension of system operations at the request of competent authorities, the Company shall submit the disclosed information in writing by post or by direct submission to the HOSE, simultaneously send the electronic data by email within the prescribed timeline, and promptly notify the HOSE of the reasons for such failure so that the HOSE may provide guidance or take remedial measures (if necessary).

Article 7. Temporary Suspension of Information Disclosure

1. The Company may temporarily suspend information disclosure in cases of force majeure, including but not limited to natural disasters, fires, wars, epidemics, and other force majeure events. The Company shall report such temporary suspension of information disclosure to the SSC and the HOSE immediately upon the occurrence of the event, clearly stating the reasons for the suspension, and shall concurrently disclose information on such suspension.
2. Immediately after the force majeure event has been remedied, the Company shall fully disclose all information that has not yet been disclosed in accordance with applicable laws and regulations.

CHAPTER II. SPECIFIC REGULATIONS ON INFORMATION DISCLOSURE

SECTION 1 – PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Article 8. Information disclosure of Financial statements

1. **Annual Financial statements**



Imexpharm shall disclose its audited Annual Financial statements prepared by an approved auditing organization in accordance with the following principles:

- a) The financial statements shall include all statements, schedules, and notes as prescribed by the law on corporate accounting;
- b) The entire audited Annual Financial statements shall be fully disclosed, including the Auditor's report on such Financial statements. In the event that the auditor does not issue an unqualified (clean) audit opinion, Imexpharm shall disclose the audited Annual Financial statements and the auditor's report together with the Company's explanatory statement;
- c) Timeline for disclosure of Annual Financial statements:
Imexpharm shall disclose the audited Annual Financial statements within ten (10) days from the date on which the auditing organization signs the audit report, but no later than ninety (90) days from the end of the fiscal year.

2. Semi-annual Financial statements

Imexpharm shall disclose information on its Semi-annual Financial statements reviewed by an approved auditing organization in accordance with the following provisions:

- a) The Semi-annual Financial statements shall be complete Interim Financial statements prepared in full form according to the accounting standard "Interim Financial Reporting", presenting the Company's financial information for the first six (06) months of the fiscal year, and prepared in accordance with Point a, Clause 1 of Article 8 of these Regulations. Semi-annual Financial statements shall be reviewed in accordance with the applicable standards on review engagements of Financial Statements.
- b) The entire semi-annual financial statements shall be fully disclosed, together with the review conclusion and, in the event that the review conclusion is not an unqualified (clean) conclusion, the Company's explanatory statement.
- c) Timeline for disclosure of Semi-annual Financial statements
The Company shall disclose the reviewed Semi-annual Financial statements within five (05) days from the date on which the auditing organization signs the review report, but no later than forty-five (45) days from the end of the first six (06) months of the fiscal year.

3. Quarterly Financial Statements

Imexpharm shall disclose its quarterly financial statements.

- a) The quarterly financial statements shall be full interim financial statements prepared in accordance with the Accounting Standard on "Interim Financial Reporting", and in accordance with the provisions of Point a, Clause 1, Article 8 of this Regulation. The entire quarterly financial statements shall be fully disclosed.
- b) Timeline for disclosure of Quarterly Financial statements:
- c) The Company shall disclose the quarterly financial statements within twenty (20) days from the end of the quarter.



4. When disclosing the Financial statements specified in Clauses 1, 2 and 3 of this Article, the Company shall concurrently provide explanations the reasons for the occurrence of one of the following cases:
- a) Profit after corporate income tax in the Income Statement of the reporting period changes by ten percent (10%) or more compared to the report for the same period of the previous year;
 - b) Profit after tax in the reporting period incurs a loss, or changes from profit to loss or vice versa compared to the same period of the previous year;
 - c) Profit after tax in the reporting period differs by five percent (5%) or more, before and after being audited or reviewed, or changes from loss to profit or vice versa.

Article 9. Information disclosure of the Annual Report

Imexpharm shall prepare the Annual Report in accordance with Appendix IV issued together with Circular 96/2020/TT-BTC.

- a) The Annual Report shall be disclosed within 20 days from the date of disclosure of the audited Annual Financial statements, but not later than 110 days from the end of the fiscal year.
- b) Financial information presented in the annual report shall be consistent with the audited Annual Financial statements.

Article 10. Disclosure of Information in the Corporate Governance Report, the Corporate Governance Information Sheet

1. Imexpharm shall disclose information on the Corporate Governance Report on a semi-annual and annual basis according to the calendar year. The deadline for disclosure of the Corporate Governance Report shall be no later than thirty (30) days from the end date of the reporting period. The Company shall upload to the ECM of the HOSE the reports prepared in accordance with Appendix V issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC and the guidance of the HOSE, including:
- a) One (01) report containing full contents;
 - b) One (01) report excluding personal information as prescribed in Point c, Clause 1, Article 4 of these Regulations, for information disclosure purposes;
 - c) One Excel-format file containing full information on insiders and their related persons, prepared in accordance with the prescribed template.
2. The Company shall upload the Corporate Governance Information Sheet for the first six (06) months of the year and for the entire calendar year to the ECM of the HOSE (information disclosure on the Company's website is not required). The deadline for submission of the reports shall be no later than thirty (30) days from the end of the reporting period.
- The documents shall include:
- a) One (01) report prepared in accordance with the guidance template of HOSE.
 - b) In addition, upon request of HOSE via email, the Company shall complete and submit the online form of the report.



Article 11. Disclosure of Information in relation to the Annual General Meeting of Shareholders

1. At least 21 days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders, Imexpharm shall disclose information on the Company's website and on the ECM regarding the the General Meeting of Shareholders, clearly stating the link to access all documents of the Annual General Meeting of Shareholders, including: the notice of meeting invitation, meeting agenda, voting slips, meeting documents and draft resolutions corresponding to each issue in the meeting agenda. The documents of the General Meeting of Shareholders shall be updated to reflect any amendments or supplements (if any).
2. The minutes of the meeting and resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders, together with documents attached thereto, shall be disclosed within twenty-four (24) hours from the time of approval by the General Meeting of Shareholders.

Article 12. Disclosure of Information on other activities

- a) The Company shall disclose information on public offering, issuance, listing, transaction registration and reports on the use of capital in accordance with the provisions of Clause 1, Article 13 of Circular No. 96/2020/TT-BTC and the provisions of Decree No. 155/2020/ND-CP.

- b) Disclosure of information on foreign ownership ratio

The company shall disclose information on the company's maximum foreign ownership ratio of the Company and any changes related thereto on the Company's website, the HOSE's ECM, the VSDC's information disclosure portal, as prescribed by the Law on Securities guiding foreign investment activities in the Vietnamese securities market.

- c) The Company shall disclose information on transaction involving the repurchase of its own shares and the sale of treasury shares in accordance with the provisions of Clause 4, Article 37 of the Law on Securities, Article 8 of Circular No. 120/2020/TT-BTC dated December 31, 2020.

In the event that the company repurchases its own shares, and after completing payment for all repurchased shares, if the total value of assets recorded in the accounting books decreases by more than 10%, the company shall notify all creditors and disclose such information within fifteen (15) days, from the completion date of its payment obligations for the repurchase of shares.

Article 13. Report on the list of State Shareholders, Strategic Shareholders, Major Shareholders and Treasury shares.

1. The company shall report on the list of State Shareholders, Strategic Shareholders, Major Shareholders and the Company's Treasury shares based on the shareholder register as at the reporting date of each quarter to the HOSE.

The document shall include:

- a) One (01) copy of the report prepared in accordance with the guidance issued by the HOSE.



- b) One (01) electronic copy of the report in excel format.
- 2. Submission Timeline:
 - a) **Q1 Report:** Based on the shareholder list finalized as of the nearest record date before February 28, and submitted to the Stock Exchange no later than March 10.
 - b) **Q2 Report:** Based on the shareholder list finalized as of the nearest record date before May 31, and submitted to the Stock Exchange no later than June 10.
 - c) **Q3 Report:** Based on the shareholder list finalized as of the nearest record date before August 31, and submitted to the Stock Exchange no later than September 10.
 - d) **Q4 Report:** Based on the shareholder list finalized as of the nearest record date before November 30, and submitted to the Stock Exchange no later than December 10.

SECTION 2 – DISCLOSURE OF EXTRAORDINARY INFORMATION

Article 14. Disclosure of extraordinary information

Imexpharm shall disclose extraordinary information and clearly state the occurrence of the event, its causes, and remedial measures (if any) within twenty-four (24) hours from the occurrence of any of the following events:

- 1. The company's account at a bank or foreign bank's branch is blocked at the request of a competent authority, or when the payment service provider detects signs of fraud or violation of law related to the payment account; or the payment account is permitted to resume operation after being blocked in the cases prescribed herein;
- 2. Upon receipt of a written notice from a competent state authority, or when the company issues a decision on the suspension of part or all of its business activities; changes of enterprise registration contents; revocation of Enterprise Registration Certificates; amendment, supplementation, suspension or revocation of the Establishment and Operation Licenses or Operation Licenses; For information disclosure regarding the content changes in the Certificate of Enterprise Registration, Establishment and Operation License or Operation License, the Company shall disclose such information in accordance with the form specified in Appendix III issued together with the Regulation on Information Disclosure at the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries, and shall enclose a valid copy of the Certificate of Enterprise Registration/Establishment and Operation License or Amended Operation License;
- 3. Approval of resolutions of the Extraordinary General Meeting of Shareholders. The disclosed documents shall include: Resolutions of the General Meeting of Shareholders, the minutes of the meeting, and documents enclosed with the minutes or resolutions, or the minutes of vote counting.



(in case of collecting shareholders' written opinions). In case the General Meeting of Shareholders approves the delisting, the company shall disclose information on the delisting together with the approval rate of shareholders who are not major shareholders;

4. Decisions on repurchase of shares of the company or the sell of treasury shares; the date of exercising rights to purchase shares of bondholders with share purchase rights, or the date of conversion of convertible bonds into shares; decision on offshore securities offerings, and other decisions related to such offering, the issuance of securities;
5. Decisions on the dividend rate, form of dividend payment, dividend payment schedule, and decisions on the split or consolidation of shares;
6. Decisions on enterprise reorganization (including division, separation, consolidation, merger, or transformation of type of enterprise), dissolution or bankruptcy of the Company; changes to tax identification number, changes of company name and company seal; change of business location; establishment or closure the head office or branches, factories, representative offices; promulgation, amendment and supplementation of the Charter; medium-term development strategies and the Company's annual business plans;
7. Decisions on changes to the accounting period and applicable accounting policy (except where such changes result from changes in laws); notification of the auditing firm that has signed the contract to audit the Annual Financial statements, or change of the auditing firm (after the audit contract has been signed); termination of the signed audit contract;
8. Decision on participation in capital contribution for establishment or acquisition to increase ownership in a company resulting in that company becoming a subsidiary or an associate company; or sell of capital to reduce the ownership rate in a subsidiary or an associate company resulting in company no longer being a subsidiary or an associate companies, or dissolution of subsidiaries or associate companies;

The company shall register for changing the company model and type of financial statements due to the company reorganization under the provisions of Clauses 6 and 8 of this Article in accordance with the form specified in Appendix IV issued together with the Regulation on Information Disclosure at the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;

9. Decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors approving contracts and transactions between the Company and internal persons, their related persons or the Company's related persons;
10. When there is a change in the number of shares with voting rights.

The Company shall disclose information on the change in the number of outstanding voting shares under the form specified in Appendix V issued together with the Regulation on Information Disclosure at the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

The timeline of information disclosure shall be as follows:

- In case the Company issues additional shares or converts bonds or preferred stocks into shares



since the Company reports to the SSC on the issuance and conversion results as prescribed by law on securities issuance;

- In case the Company repurchases its own shares or sells treasury shares, since the Company reports the transaction results as prescribed by law on repurchase of its own shares or sell of treasury shares;
 - In case the Company repurchases employees' shares under the regulations on shares issuance to company employees or repurchases odd-lot shares upon shareholders' request, the Company shall disclose information within the first ten (10) days of the month on the basis of completed transactions and updated up to the date of information disclosure;
11. The Company changes, appoints, re-appoints, dismisses internal persons; or receives the resignation letter from the internal persons (the Company shall clearly state the effective date as prescribed by Law on Enterprises and the Company's Charter).

For published information about changes, new appointments, re-appointments, and dismissals of internal persons, the Company shall disclose information under the form specified in Appendix I issued together with the Regulation on Information Disclosure at the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries, and shall enclose the provision of information on newly appointed internal persons according to Appendix III of Circular No. 96/2020/TT-BTC within twenty-four (24) hours from the effective date of change, new appointment, re-appointment or dismissal of internal persons.

For the provision of information of internal persons and related persons of internal persons under the form in Appendix III of Circular No. 96/2020/TT-BTC:

- The company shall list full information on the full names and relationships of all related persons of internal persons as prescribed by applicable laws (including the case of related persons hold or do not hold shares) in Section 16 of the form, Appendix III of Circular No. 96/2020/TT-BTC.
 - In case the related person fails to provide information under Section 16, the Company shall make a note in Item No. 17, Section 16, Appendix III of Circular No. 96/2020/TT-BTC, clearly stating that "the related person does not provide information".
 - In case of changes in information provided by insiders and their related persons under Appendix III of Circular No. 96/2020/TT-BTC, the Company shall report to the HOSE in accordance with the form specified in Appendix II issued together with the Regulation on Information Disclosure at the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;
12. Decision to buy or sell assets, or to carry out transactions with a value greater than fifteen percent (15%) of the Company's total assets is based on the latest audited financial statements or the latest reviewed financial statements for the most recent six (06) months;
13. Upon receipt of a decision to institute criminal proceedings against the Company or its internal persons; or decisions on temporary detention or criminal prosecution against the Company's internal persons;



14. Upon receipt of the legally effective judgment or decision of the Court related to the company's operations; decisions on penalties for tax violations;
15. When the Company receives a court notice accepting an application for initiation of enterprise bankruptcy procedures;
16. In the event that the Company becomes aware of any event or information that affects the price of its own stock, the company shall confirm or correct such event or information;
17. When other events occur that have a significant impact on the Company's production and business activities, or its corporate governance situation;
18. Being approved for listing or delisting on a foreign stock exchanges;
19.
 - Decisions on the increase or decrease of charter capital;
 - Decisions to contribute capital to invest in an organization, project, lend, loan or other transaction with a value of ten percent (10%) or more of the company's total assets in the latest audited annual financial statement or the latest reviewed semi-annual financial statement (based on the consolidated financial statements in case the public company is parent company);
 - Decisions on capital contribution with a value of fifty percent (50%) or more of the charter capital of an organization (determined based on the charter capital of the organization receiving the capital contribution prior to the time of capital contribution).

Article 15. Disclosure of Information on the Extraordinary General Meeting of Shareholders or the Approval of the General Meeting of Shareholders' Resolution via written Shareholders' consultation

1. The disclosure of information relating to an Extraordinary General Meeting of Shareholders shall comply with the provisions of Article 11 of this Regulation.
2. In case of collecting the written General Meeting of Shareholders' consultation, at least ten (10) days prior the deadline for returning the voting slip, the Company shall disclose information it on its website, and at the same time send to all shareholders the voting slip, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders and explanation documents relating to the draft resolution.

Article 16. Disclosure of Information Relating to the Record Date for the Exercise of Rights of Existing Shareholders

1.
 - a) The Company shall disclose information on the expected record date for the exercise of rights by existing shareholders at least ten (10) days prior to the expected record date, except for the case specified at Point b of this Clause;
 - b) The Company shall disclose information on the expected record date for the exercise of rights by existing shareholders to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the expected record date.
2. In the event of cancellation of the announced contents relating to the record date for the exercise of rights, including the exercise ratio and the record date applicable to cases of share issuance to existing shareholders and cases relating to adjustment of the reference price on the ex-rights trading date in accordance with the Regulations on securities trading guidance of HOSE, the



- Company shall disclose information and send a notice to HOSE, clearly stating the reasons for such cancellation, no later than five (05) working days prior to the record date.
3. In addition, within fifteen (15) days from the record date, the Company shall submit the following documents to the HOSE:
- a) One (01) summary copy of the Company's shareholder register as at the record date or the exercise of rights, prepared in accordance with the template and guidance of the HOSE.
 - b) One (01) electronic copy in excel format reporting the summary contents of the shareholder register as at the record date for the exercise of rights.

Article 17. Disclosure of Information in Other Special Cases

1. In the event that the auditing firm issues an audit opinion or a review conclusion other than an unqualified (clean) audit opinion or an unqualified review conclusion on the financial statements, or where the financial statements are subject to retrospective adjustments, the Company shall disclose information on the audit opinion, review conclusion, and the results of the retrospective adjustments to the financial statements within the time limits prescribed in Clause 1, Article 10, and Clauses 2 and 3, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC.
2. Following a change in the accounting period, the Company shall disclose the financial statements for the interim period between the two accounting periods of the previous financial year and the new financial year, in accordance with the laws on enterprise accounting, within ten (10) days from the date on which the auditing organization signs the audit report, but no later than ninety (90) days from the commencement date of the new financial year.

SECTION 3 – DISCLOSURE OF INFORMATION UPON REQUEST

Article 18. Disclosure of Information upon request

1. The Company shall disclose information within twenty-four (24) hours from the time it receives a request from SSC or HOSE in the following cases:
 - a) When an event occurs that seriously affects the lawful interests of investors;
 - b) When there is information relating to the Company that has a significant impact on the share price and requires verification.
 - c) The content of information disclosed upon request shall clearly state the event requested to be disclosed by the SSC or the Stock Exchange; the causes, and the Company's assessment of the accuracy and reliability of such event, as well as remedial measures (if any).

SECTION 4 – DISCLOSURE OF INFORMATION BY OTHER SUBJECTS





Article 19. Disclosure of information by Major shareholders and Groups of related persons holding five percent (5%) or more of the Company's voting shares:

1. An organization or individual who becomes or ceases to be a major shareholder of the Company shall disclose information and report the relevant transaction to the Company, the SSC, and the Stock Exchange in accordance with the form specified in Appendix VII issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC, within five (05) working days from the date on which such organization or individual becomes or ceases to be a major shareholder.
2. A major shareholder of the Company, upon any change in the number of shares owned crossing each one percent (1%) threshold of voting shares, shall disclose information and report to the Company, the SSC, and the Stock Exchange within five (05) working days from the date on which such change occurs, in accordance with the form specified in Appendix VIII issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC.
3. The time of commencement or termination of major shareholder status, or the time of change in the ownership ratio crossing the one percent (1%) thresholds as specified in Clauses 1 and 2 of this Article, shall be determined from the date of completion of the securities transaction in accordance with Clause 12, Article 3 of Circular No. 96/2020/TT-BTC.
4. The provisions of Clauses 1, 2 and 3 of this Article shall also apply to groups of related persons holding five percent (5%) or more of the Company's voting shares, and to groups of related foreign investors holding five percent (5%) or more of the Company's voting shares. Groups of related foreign investors holding five percent (5%) or more of the Company's voting shares shall disclose information in accordance with the forms specified in Appendices IX and X issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC, based on the total number of shares held by such group of related foreign investors.
5. The provisions of Clauses 1, 2, 3 and 4 of this Article shall not apply to persons who do not proactively conduct transactions in cases where changes in the ownership ratio of voting shares arise as a result of the Company's repurchase of its own shares or the Company's issuance of additional shares.
6. The Company shall disclose information on its website within three (03) working days from the date of receipt of reports relating to changes in share ownership ratios of the subjects specified in this Article.

Article 20. Disclosure of information on transactions of Imexpharm's Internal persons, and related persons of Internal persons

1. Internal persons of the Company and related persons of internal persons (hereinafter collectively referred to as related persons) shall disclose information and report before and after conducting transactions to the SSC, the Stock Exchange, and Imexpharm, where the expected transaction value per day is VND 50 million or more, or the expected transaction value per month (calculated from the first day to the last day of the relevant calendar month in which the transaction is expected to be conducted) is VND 200 million or more, calculated at par value, including transactions not



conducted through the trading system of the Stock Exchange (such as gift or receipt of gift, donation or receipt of donation, inheritance, transfer or receipt of transfer of securities, and other cases), specifically as follows:

- a) At least three (03) working days prior to the expected transaction date, internal persons and related persons shall disclose information on the intended transaction in accordance with the forms specified in Appendix XIII or Appendix XIV issued together with Circular 96/2020/TT-BTC;
- b) The transaction period shall not exceed thirty (30) days from the date of registration of the transaction. Internal persons and related persons shall conduct transactions in accordance with the time, volume and value as disclosed by HOSE, and may only conduct the first transaction on the trading day immediately following the date on which such information is disclosed by HOSE;
- c) In the case of purchase transactions conducted in share issuance offerings or public tender offers, the persons subject to disclosure obligations under this Article shall be exempt from the requirement specified in Point b of this Clause and shall comply with the provisions of law on offerings, issuance and public tender offers.
- d) Internal persons and related persons shall not simultaneously register for, or conduct, both purchase and sale transactions in the same registration and transaction period, and may only register for and conduct a subsequent transaction after reporting the completion of the previous transaction period;
- đ) Within five (05) working days from the date of completion of the transaction (in cases where the transaction is completed prior to the registered deadline) or from the expiry of the registered transaction period, internal persons and related persons shall disclose information on the results of the transaction, and simultaneously explain the reasons for failure to conduct the transaction or failure to conduct the full registered volume (if any), in accordance with the forms specified in Appendix XV or Appendix XVI issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC;
- e) Where internal persons and related persons subject to reporting and disclosure obligations under this Clause are also subject to reporting and disclosure obligations under Article 31 of Circular No. 96/2020/TT-BTC, they shall only be required to perform the disclosure obligations applicable to internal persons and related persons;
- ê) Where internal persons and related persons subject to reporting and disclosure obligations under this Clause conduct transactions resulting in becoming a major shareholder, ceasing to be a major shareholder, or remaining a major shareholder with changes in share ownership crossing one percent (1%) thresholds of voting shares, they shall perform disclosure obligations applicable to internal persons and related persons in accordance with this Clause;
- g) Where internal persons and related persons are not subject to reporting and disclosure obligations under this Clause but conduct transactions resulting in becoming a major shareholder, ceasing to be a major shareholder, or remaining a major shareholder with changes in share ownership crossing one percent (1%) thresholds of voting shares, they shall perform disclosure obligations applicable to major shareholders in accordance with Article 31 of Circular No. 96/2020/TT-BTC;



- h) In cases where disclosure of information on transactions by internal persons and related persons does not satisfy the requirements specified in Points a and b of this Clause, HOSE shall adjust the expected transaction period stated in the securities transaction notice to ensure compliance with current regulations.

Internal persons and related persons shall conduct transactions strictly in accordance with the registered volume with HOSE and within the transaction period disclosed on HOSE's website, and may only conduct the first transaction on the trading day immediately following the date of disclosure on HOSE's website.

2. Internal persons and related persons who are not subject to reporting and disclosure obligations under Clause 1 of this Article but are subject to reporting and disclosure obligations under Article 31 of Circular No. 96/2020/TT-BTC shall perform reporting and disclosure obligations in accordance with Article 31 of this Circular.
3. In cases where, after registering a transaction, the registrant no longer qualifies as an internal person or a related person, such registrant shall remain obligated to perform reporting and disclosure obligations in accordance with Clause 1 of this Article.
4. In cases where political organizations, socio-political organizations (such as trade unions, youth unions, etc.), or individuals holding other managerial positions as prescribed in the Company's Charter conduct securities transactions of the Company, they shall perform disclosure obligations applicable to internal persons and related persons.
5. Within three (03) working days from the date of receipt of reports relating to securities transactions by internal persons and related persons in accordance with this Article, the Company shall disclose such information on the Company's website.

Article 21. Disclosure of information by Foreign investors and Groups of Related Foreign investors

1. Foreign investors and groups of related foreign investors shall disclose information in accordance with Article 31 and Clause 2, Article 33 of Circular No. 96/2020/TT-BTC, Article 20 of the Regulation on Information Disclosure at the Vietnam Stock Exchange and its Subsidiaries, and other relevant regulations.
2. In the case of groups of related foreign investors, the disclosure obligations of such groups shall be determined based on the total ownership ratio of the entire group, rather than on the ownership ratio of each individual member of the group.

Article 22. Disclosure of Information on Public Tender Offer Transactions

Disclosure of information relating to public tender offer transactions shall be carried out in accordance with Section 7, Chapter II of Decree No. 155/2020/ND-CP, Section 2 of Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance guiding a number of contents on securities offering, issuance, public tender offers, share repurchase, registration of public companies and revocation of public company status (Circular No. 118/2020/TT-BTC), and Article 35 of Circular No. 96/2020/TT-BTC, specifically as follows:

1. The Company shall disclose information on being subject to a public tender offer in accordance



with Clause 2, Article 86 and Article 87 of Decree No. 155/2020/ND-CP.

2. Organizations and individuals conducting a public tender offer for IMP shares shall disclose information on the public tender offer transaction in accordance with Clause 3, Article 89; Clause 1, Article 93; and Clause 2, Article 95 of Decree No. 155/2020/ND-CP. The public tender offer notice shall be made in accordance with Appendix No. 20 issued together with Circular No. 118/2020/TT-BTC.
3. Organizations and individuals conducting a public tender offer shall disclose information on adjustments to the public tender offer price in accordance with Point c, Clause 1, Article 91 of Decree No. 155/2020/ND-CP.
4. Organizations and individuals conducting a public tender offer who withdraw the public tender offer for IMP shares shall disclose information in accordance with Clause 4, Article 92 of Decree No. 155/2020/ND-CP.
5. Organizations and individuals conducting a public tender offer for IMP shares shall disclose information on the continuation of the public tender offer in accordance with Article 94 of Decree No. 155/2020/ND-CP.
6. Organizations and individuals conducting a public tender offer shall disclose information on the results of the public tender offer for IMP shares in accordance with Article 95 of Decree No. 155/2020/ND-CP and shall submit a report on the results of the public tender offer to HOSE in accordance with the form specified in Appendix No. 33 issued together with Circular No. 118/2020/TT-BTC.

CHAPTER III. ORGANIZATION OF INFORMATION DISCLOSURE

Article 23. Information Disclosure Procedures

1. All information shall be submitted to the General Director or the Person Authorized to Disclose Information for approval prior to disclosure.
2. The implementation procedures, as well as the departments, divisions and individuals responsible for information disclosure, shall be specifically stipulated in the Company's Information Disclosure Procedure (SOP), which shall be promulgated by the General Director (or a person designated or authorized by the General Director).
3. The Person in charge of corporate governance shall be responsible for overall supervision of the Company's information disclosure procedures.
4. With respect to information disclosure contents that fall under the disclosure obligations of investors who are subject to disclosure requirements, such investors shall carry out disclosure themselves or authorize disclosure in accordance with applicable regulations, and shall be responsible for the content and timing of such disclosure.



Article 24. Preservation and Retention of Information

1. As a general principle, disclosed information shall be retained indefinitely or in accordance with specific regulations applicable to each type of information. Any destruction of information after a specified retention period (if any) shall comply with the conditions stipulated in Clause 5, Article 4 of this Regulation. The removal or deletion of information from disclosure media shall not be construed as destruction of the original information.
2. Emails used for the transmission of disclosed information shall only be deleted when it is certain that they no longer have reference value for evidencing the disclosure.
3. Disclosed information shall be archived and retained by the Administration Department, the Corporate Secretary's Office, and the departments handling such information.
4. The retention of information shall ensure prompt and convenient access whenever required.

CHAPTER IV. HANDLING OF VIOLATIONS OF INFORMATION DISCLOSURE

Article 25. Handling of Violations of Information Disclosure

Measures for handling violations of information disclosure applicable to listed companies shall be implemented in accordance with the Regulations on Listing and Trading of Listed Securities promulgated by the Vietnam Stock Exchange.

CHAPTER V. IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 26. Effectiveness

1. This Regulation shall take effect from the date of signing and shall replace the Regulation on Information Disclosure of Imexpharm Corporation promulgated by the Board of Directors on May 23, 2019 pursuant to Decision No. 18/QĐ-HĐQT of the Board of Directors, as amended for the first time under Resolution No. 05/NQ-HĐQT-IMP dated May 24, 2022 of the Board of Directors of Imexpharm Corporation.
2. The General Director shall be responsible for organizing and implementing this Regulation.

Article 27. Amendments and supplements

1. Any amendment or supplementation to this Regulation shall be reviewed and decided by the Board of Directors.
2. In the event that relevant legal regulations governing the Company's information disclosure activities are not stipulated in this Regulation, or where new legal regulations differ from the





provisions of this Regulation, such legal regulations shall automatically apply and prevail in regulating the Company's information disclosure activities. *nh*

Dong Thap, January 7, 2026

ON BEHALF OF THE BOD

CHAIRPERSON



SUNG MIN WOO

